TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06 - 4 - 2023
"V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Văn

Ông Trần Phi Hùng

- ***Thư ký Phiên tòa****:* Bà Nguyễn Chúc Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 474/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Mai D, sinh năm 2000. (có mặt)

Cư trú tại: ấp 3, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh S, sinh năm 1994. (có mặt)

Cư trú tại: ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

- Chị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và S có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào năm 2020. Qúa trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do anh S có hành vi bạo lực gia đình, đánh chị và còn hâm he đánh cả cha ruột của chị nên hôn nhân không có hạnh phúc, chị D đã trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Do đó, chị D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị D xác định có 01 con chung tên Trần Ngọc Mai Tr, sinh ngày 23/6/2021. Sau khi cưới nhau về sống chung với gia đình chồng. Khi xảy ra mâu thuẫn, cự cải anh S và gia đình không cho mang con theo về cha mẹ ruột sinh sống. Hiện con còn nhỏ cần có sự chăm sóc người mẹ nên yêu cầu anh S giao con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D xác định không có.

Về nợ chung: Chị D xác định không có.

- Trình bày của anh S:

Anh thống nhất với phần trình bày của chị D về các mối quan hệ như hôn nhân, con chung, nợ chung, tài sản chung và mâu thuẫn vợ chồng. Anh thừa nhận là anh có tánh tình nóng nảy, có lần bạo lực gia đình với chị D nhưng do tâm linh. Anh S xác định vợ chồng không còn hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh S xác định có 01 con chung tên Trần Ngọc Mai Tr, sinh ngày 23/6/2021, hiện đang ở với anh S. Anh S thừa nhận chị D hiện có điều kiện kinh tế để nuôi con nhưng cho rằng anh đủ điều kiện hơn. Nên khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con. Anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh S xác định không có.

Về nợ chung: Anh S xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Trương Mai D về việc xin ly hôn với Trần Thanh S thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh S là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp Cây Sộp, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị D và anh S có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào năm 2020. Qúa trình chung sống, chị D và anh S đều xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có hạnh phúc và hiện đã ly thân nhau. Do đó, chị D và anh S thuận tình ly hôn nhau nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị D và anh S đều xác định có 01 con chung tên Trần Ngọc Mai Tr, sinh ngày 23/6/2021 (hiện đang ở với anh S). Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cự cải, chị D về nhà cha mẹ ruột sinh sống, nhưng anh S và gia đình không cho mang con theo. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Tr. Anh S cũng có yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dạy con chung. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Xét thấy, cháu Mai Tr hiện chưa được 36 tháng tuổi là nữ, cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và chị D xác định chị, gia đình cha mẹ có thu nhập ổn định, chị đang ở nhà cha mẹ nên có đủ điều kiện về kinh tế và trực tiếp chăm sóc cho con. Tại phên tòa anh S đã thừa nhận chị D có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Hiện tại anh S đi làm xa hàng ngày tại phường 9, Tp Cà Mau (có xác nhận của Công ty TNHH MTV thương mại dịch

vụ sơn Anh Khoa) phải gửi cháu Mai Tr (dưới 36 tháng tuổi) cho ông bà nội chăm nom hàng ngày là khó khăn hơn khi giao cho mẹ là chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, việc giao cháu Mai Tr cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp hơn nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chị D là người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị D và anh S xác định không có.

[5] Về nợ chung: Chị D và anh S xác định không có.

[6] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị D nộp theo quy định. Án phí chia tài sản chung chị D và anh S nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 59, 60, 61, 62, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Mai D về việc xin ly hôn với Trần Thanh S.

Về con chung: Chị D và anh S xác định có 01 con chung tên Trần Ngọc Mai Tr, sinh ngày 23/6/2021 (hiện đang ở với anh S). Khi ly hôn anh S có nghĩa vụ giao cháu Trần Ngọc Mai Tr, sinh ngày 23/6/2021 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và chị D có đơn yêu cầu thi hành án, anh Trần Thanh S phải có nghĩa vụ giao cháu Trần Ngọc Mai Tr, sinh ngày 23/6/2021 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh S không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị D và anh S xác định không có.

Về nợ chung: Chị D và anh S xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị D nộp 300.000đ. Vào ngày 12 tháng 12 năm 2022, Chị D đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0003227 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ 300.000đ chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- UBND xã Tân Lộc, H.Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.

Diệp Chí Nguyện